

Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA

GIÁO TRÌNH
THƯƠNG HÀN
VÀ ÔN BỆNH HỌC

*Viện Y Dược Học Dân Tộc xuất bản 1982
Hội Y Học Dân Tộc Tây Ninh tái bản 1985*

HỘI Y HỌC DÂN TỘC TP. HỒ CHÍ MINH
HỘI Y HỌC DÂN TỘC TÂY NINH
Kết hợp tái bản
1987

TỦ SÁCH Y HỌC CỔ TRƯ

THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VÌ PHONG TRÀO HỌC TẬP NÂNG CAO NGHIỆP VỤ
CHO GIỚI Y HỌC CÁC TỈNH PHÍA NAM

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN:

1. Lý luận 32 bệnh án
Lương y ĐINH NINH LÊ ĐỨC THIẾP
2. Hải thượng Y tông tâm lĩnh toàn bộ I, II, III, IV, V, VI
của Đại Y tông LÊ HỮU TRÁC
3. Tuệ Tĩnh toàn tập
của TUỆ TĨNH
4. Phương pháp bào chế Đông dược
(Tái bản theo bản của Viện Đông Y 1965)
5. 100 Y án chữa bằng thuốc Nam (tái bản lần 3)
Lương y VIỆT CÚC
6. Hiểu biết tóm tắt Nội kinh toàn tập
Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
7. Giáo trình lý luận cơ bản (in lần 4)
Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
8. Hiểu biết căn bản Phương Dược Cổ truyền (in lần 3)
Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
9. 40 Y án hay chữa bằng thuốc Nam châm cứu
Lương y PHẠM TÂN KHOA
10. Những bài thuốc Nam hay
Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
11. Giáo trình Thương hàn luận và Ôn bệnh học
Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA

SÁCH ĐANG IN:

1. Châm cứu Đại thành, tài liệu châm cứu rất quý
của DƯƠNG KẾ CHÂU (TQ. 1601)
2. Giáo trình Phụ Khoa Y học cổ truyền
Lương Y NGUYỄN TRUNG HÒA
3. Hải thượng Y tông tâm lĩnh (tập I) (tái bản lần 2)

Địa chỉ liên lạc: Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
14E Đặng Văn Ngữ, Phú Nhuận, T.P. Hồ Chí Minh

Lời nói đầu

Do nhu cầu giảng dạy và học tập môn y học cổ truyền. Bộ môn Y được học dân tộc thuộc Trường Đại học Y khoa Thành phố Hồ Chí Minh có mời tôi giảng dạy môn Kinh điển của y học cổ truyền, và tôi đã thực hiện ba năm nay, 1968, 1979, 1980, cho các lớp Y6, Chuyên khoa sơ bộ 3, Chuyên khoa sơ bộ 4. Những năm 1983, 1984, 1985, 1986 đã thực giảng cho 10 lớp, 660 học viên.

Tập Giáo trình Thương hàn luận này, năm 1963 tại Hà Nội tôi có dịch theo bản của Học viện Trung y Thành đô, được xuất bản, khi trở về Nam qua ba năm giảng dạy thực tế, cho 264 sinh viên, và y sinh tôi có tiếp thu là biên soạn theo kiểu của Trung y, sư Nhiệm Ứng Thu bởi cuốn Thương hàn luận chứng trị loại truyền có tham khảo nhiều loại Thương hàn luận và sách hữu quan khác để cho người học dễ tiếp thu vốn quý y học cổ truyền, nội dung gồm có :

1. Biện chứng theo lục kinh
2. Phân loại chứng trạng (25 chứng trạng lớn)
3. Phép tắc và các cách chữa
4. Phân loại 112 phương thuốc
5. Phân loại 90 vị thuốc thường dùng.

Về phân loại chứng trạng, tôi cắt bỏ bớt hơn 10 chứng trạng ít thấy trong lâm sàng, vì thời gian quý định quá chặt chẽ, chưa đủ. Về phân loại 112 bài thuốc, tôi chọn một số bài tiêu biểu nhất để giới thiệu, còn lại chỉ xếp theo trình tự và tác dụng chính mà thôi. Về phân loại 90 vị thuốc, chỉ nêu lên

cách sắp xếp và nêu lên vai vị cho học viên vận dụng khi tiến hành học tập.

Qua tiếp thu cần thận tập Giáo trình này, các học viên có thể nắm được tinh thần cơ bản của sách là Biện chứng luận tri, sơ bộ tìm hiểu được kinh điển y học cổ truyền có nhiều cái hay ho, giá trị.

Với hoài bão, tất cả vì thế hệ thứ tư của chúng ta, xây dựng nền y học Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong con người thấy thuộc tương lai hàm có sự kết hợp Đông Tây y một cách hài hòa, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân xây dựng đất nước.

Tập Giáo trình này lại được ra mắt bạn đọc lần III bởi yêu cầu của Tinh hội Y học dân tộc Đồng Nai, dạy cho lớp Y học cổ truyền trung cấp.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Ngày 19.5.1987

Lão Mai — Nguyễn Trung Hòa

MỤC LỤC

THƯƠNG HÀN LUẬN

	Trang
Lời nói đầu	3
Tâm quan trọng trong việc học tập lý luận kinh điển	5
Thân thể sự nghiệp Trọng Cảnh	6
Thương hàn tập bệnh luận	6
Nhận thức về Thương hàn luận	8
I. — BIỆN CHỨNG THEO LỤC KINH	10
— Thái dương bệnh chứng	11
— Dương minh bệnh chứng	13
— Thiếu dương bệnh chứng	15
— Thái âm bệnh chứng	17
— Quyết âm bệnh chứng	19
— Thiếu âm bệnh chứng	23
Biểu tóm tắt biện chứng Tam âm tam dương	25
II. — PHÂN LOẠI CHỨNG TRẠNG	
A.— Chứng ố hàn, ố phong (sợ lạnh, sợ gió)	27
B.— Chứng phát nhiệt (phát sốt)	31
C.— Triệu nhiệt (sốt cơn)	34
D.— Hàn nhiệt vãng lai (nóng rét qua lại)	36
E.— Tự hãn (đổ mồ hôi)	37
G.— Vô hãn (không mồ hôi)	40
H.— Đầu huyễn đầu thống (váng đầu, đau đầu)	40
I.— Húy (hồi hộp, đánh trống ngực)	42
Y.— Hung hiệp mãn (ngực sườn đầy)	44
K.— Bụng đầy	46
L.— Bụng dưới đầy, bụng dưới rắn	48
M.— Không ăn được, ăn được	49

III. — PHÂN LOẠI CHỮNG TRẠNG 2

N.— Tiêu tiện không lợi, tiêu tiện lợi	54
O.— Không đi đồng	56
P.— Tự đi chảy (hạ lợi)	58
Q.— Ỉa ra máu đặc (tiện nùng, huyết)	60
R.— Chảy máu cam (mục huyết)	61
S.— Khát nước	62
T.— Nôn mửa	63
U.— Nấc	65
U.— Buồn phiền vật vã (phiền táo)	67
V.— Nói sáng (thiêm ngữ, chiêm ngữ)	68
X.— Vàng da	69
X ² .— Ứ huyết	71
X ³ .— Hoắc loạn	71

IV. — PHÉP TẮC VÀ CÁC PHÉP CHỮA

— Hàn pháp	76
— Hạ pháp	78
— Thở pháp	80
— Ôn pháp	81
— Thanh pháp	82
— Hòa pháp	82
— Lợi pháp	84
— Bỏ pháp	84

V. — PHÂN LOẠI CÁC PHƯƠNG THUỐC

1) Loại Quế chi thang 19 bài	87
2) Loại Ma hoàng thang 6 bài	94
3) Loại Cát căn thang 3 bài	97
4) Loại Sài hồ thang 6 bài	98
5) Loại Chi tử thang 7 bài	100
6) Loại Thừa khí thang 12 bài	101
7) Loại Tả tâm thang 12 bài	103
8) Loại Bạch hồ thang 3 bài	105
9) Loại ngũ linh tán 4 bài	106
10) Loại Tứ nghịch thang 8 bài	107
11) Loại Tứ nghịch tán 4 bài	109

12) Loại lý trung thang 10 bài	110
13) Tạp phương 18 bài	112
VI. — PHÂN TÍCH DƯỢC VẬT	116

ÔN BỆNH HỌC

Lời nói đầu	125
-------------	-----

I. — ĐẠI CƯƠNG VỀ ÔN BỆNH HỌC	127
II. — THÀNH NHÂN CỦA ÔN BỆNH	129
— Lực đâm, lẹ khí	129
— Tân cảm, phục tà	130

III. — CƯƠNG LĨNH BIỆN CHỨNG THEO ÔN BỆNH HỌC	132
A. — Vệ khí dinh huyết	133
B. — Thảo luận bệnh lý biến hóa	133
C. — Tam tiết	135
D. — Ý nghĩa Vệ khí dinh huyết với Tam tiêu trên phương diện trị liệu	137

IV. — ĐẶC ĐIỂM CHẨN ĐOÁN THEO ÔN BỆNH HỌC	138
a) Biện về lưỡi, nghiệm về răng	138
b) Biện về ban chẩn, bạch hời	142

V. — PHÉP CHỮA CĂN BẢN ĐỐI VỚI ÔN BỆNH	146
1) Phép giải biểu	146
2) Phép thanh khí	147
3) Phép hòa giải	148
4) Phép hóa thấp	148
5) Phép thông hạ	149
6) Phép thanh dinh	150
7) Phép lương huyết	150
8) Phép khai khiếu	151
9) Phép tức phong	151
10) Phép tư âm	151

VI. — ĐIỀU TRỊ ÔN BỆNH

1) BỆNH XUÂN ÔN

— Vệ phần	Thông sĩ cát cánh thang	155
— Khí phần	Hoàng cảm thang	155
	Bạch hồ thang	156
	Lương cách tán	157
	Điều vị thừa khí thang	157
	Tăng dịch thang	158
— Dinh phần	Thanh dinh thang	159
	An cung ngũ hoàng hoàn	159
	Tử tuyết đơn	160
	Chỉ bảo đơn	160
— Huyết phần	Tê giác địa hoàng thang	162
	Đào nhân thừa khí thang	162
	Hoàng liên a đào thang	163
	Tiên đình phong châu	164
	Đại đình phong châu	164

2) BỆNH PHONG ÔN

— Vệ phần	Ngân kiều tán	168
	Tang cúc ẩm	169
— Khí phần	Chi tử sĩ thang	170
	Ma hạnh cam thạch thang	170
	Bạch hồ thang	171
— Dinh phần	Linh dương câu đằng thang	171

3) BỆNH THỦ ÔN

— Vệ phần	Tân gia Hương nhu ẩm	175
	Tam vật Hương nhu tán	176
— Khí phần	Bạch hồ thang	177
	Bạch hồ gia Nhân sâm thang	177
	Sinh mạch tán	177

— <i>Dinh phần</i>	Thanh dinh thang (bis)	178
	Từ tuyết đơn (bis)	178
— <i>Huyết phần</i>	Tê giác địa hoàng thang	178
— <i>Sau khi khỏi bệnh</i>		
	Thanh lạc âm	179
	Trúc điệp Thanh cao thang	179
	Gia vị Tam tài thang	179

4) BỆNH THẤP ÔN

— <i>Vệ phần</i>	Lôi thị phương hương hóa tặc pháp	182
— <i>Khí phần</i>	Tam nhân thang	184
	Hoắc phác hạ linh thang	185
	Ngũ điệp thang	186
	Sâm mạch thang	186
	Sâm linh bạch truat tán	187
	Tuyên hầu mô nguyên pháp	187
	Cao cầm thanh đóm thang	188

— *Dinh phần, Huyết phần*

	Thanh cung thang	189
	Chi bảo đơn (bis)	189
	An cung ngưu hoàng hoàn (bis)	189
	Tê giác địa hoàng thang (bis)	189
	Độc sâm thang	189
	Hoàng thổ thang	189

5) BỆNH PHỤC THỦ

— <i>Vệ phần</i>	Ngân kiều tán (bis)	193
— <i>Khí phần</i>	Cao cầm thanh đóm thang (bis)	194
	Tân gia bạch hồ thang	194
— <i>Dinh, huyết phần</i>	Chỉ thực đạo trệ thang	194
	Đạo xích thanh tâm thang	195
	Đại mạo uất kim thang	195
	Tê giác thanh lạc âm	196

6) BỆNH THU TẢO

198

— Vệ phần

Hành lô tán

200

Tang hành thang

201

— Khí phần

Kiều hà thang

202

Sa sâm mạch đông thang

202

Ngũ trắc âm

202

Điều vị thừa khí thang

203

— Dinh, huyết phần

Ngọc nữ tiên

203

A đao hoàng cầm thang

204

Tam giáp phục mạch thanh

205

7) BỆNH ĐÔNG ÔN

205

— Vệ phần

Thông sị cát cánh thang (bis)

208

Ngân kiều tán (bis bis)

208

— Khí phần

Tang cúc âm (bis)

208

Bạch hồ thang (bis)

209

Điều vị thừa khí thang

209

— Dinh huyết phần

Tê giác địa hoàng thang (bis)

209

Nhi giáp Phục mạch thang

209

Phụ I — ÔN ĐỘC

211

1) ĐẠI DẦU ÔN

211

Phổ tế tiêu độc âm

212

Thủy tiên cao

213

2) QUAI BỊ

213

Liên kiều bại độc tán

214

3) LÀN HẦU SA (trái đen?)

215

Thanh yết thang

215

Thanh yết chí sị thang

216

Dư thị Thanh âm Lương cách tán

217

Ngọc thực chỳ tán

217

Phụ II — ÔN DỊCH

Đạt nguyên âm

221

Đại thừa khí thang

221

Thanh ôn bại độc âm

222

229